

Ngày	9,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.5%	21.3%	22.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,100 - 10,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	356
Số lượng CPLH (CP)	36,727,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	50,235
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.62
EPS	1,107
P/E	8.8

DT thuần

Q1/24

66.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼76.4| -53.4%

YoY: ▲ 2.50| 3.9%

LN trước thuế

Q1/24

16.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.60| -18.5%

YoY: ▲ 8.63| 117%

LN sau thuế

Q1/24

13.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.40| -15.4%

YoY: ▲ 7.25| 124%

ROA

2023

6.3%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2023

363

tỷ VNĐ

YoY: ▼25.0| -6.3%

LN trước thuế

2023

43.3

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2023

33.1

tỷ VNĐ

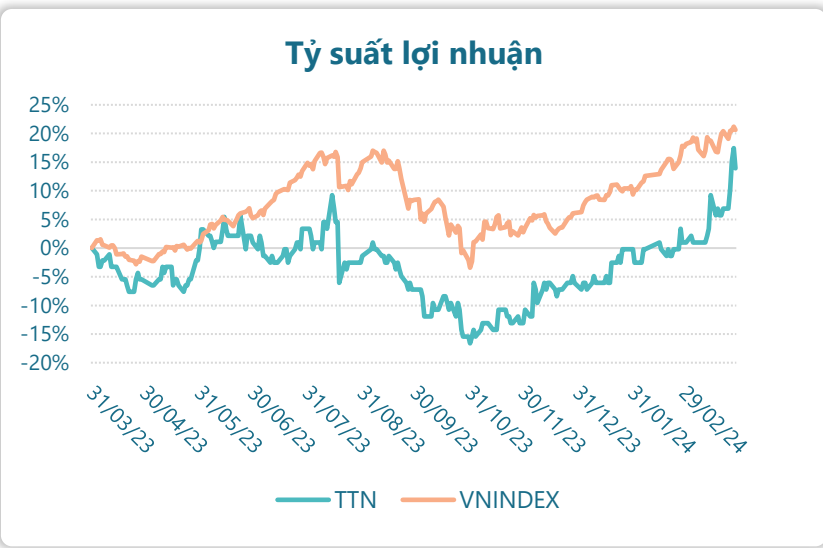
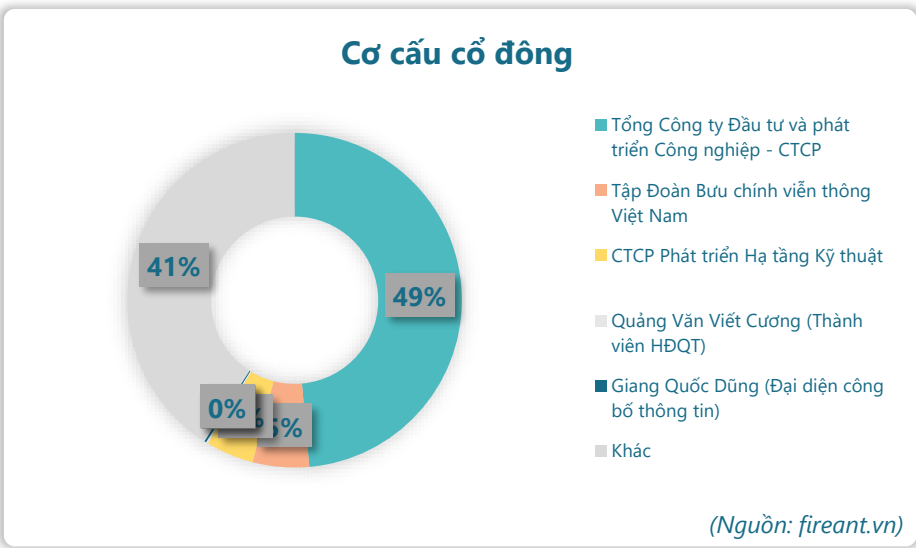
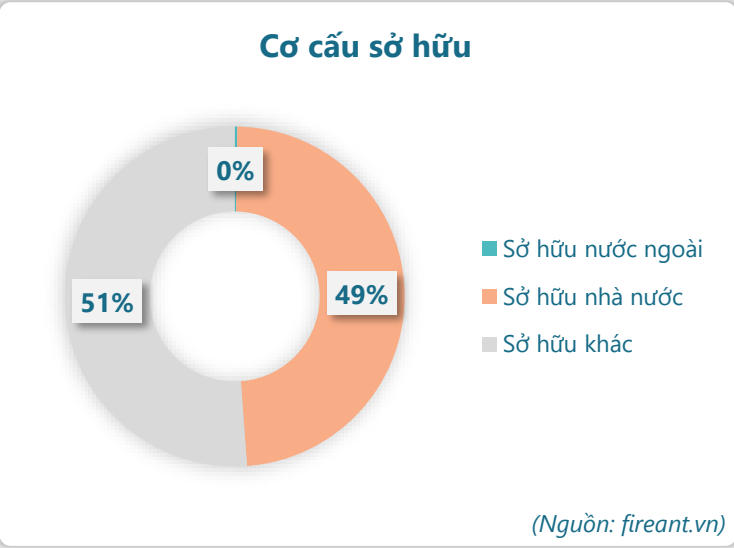
YoY: ▼0.50| -1.3%

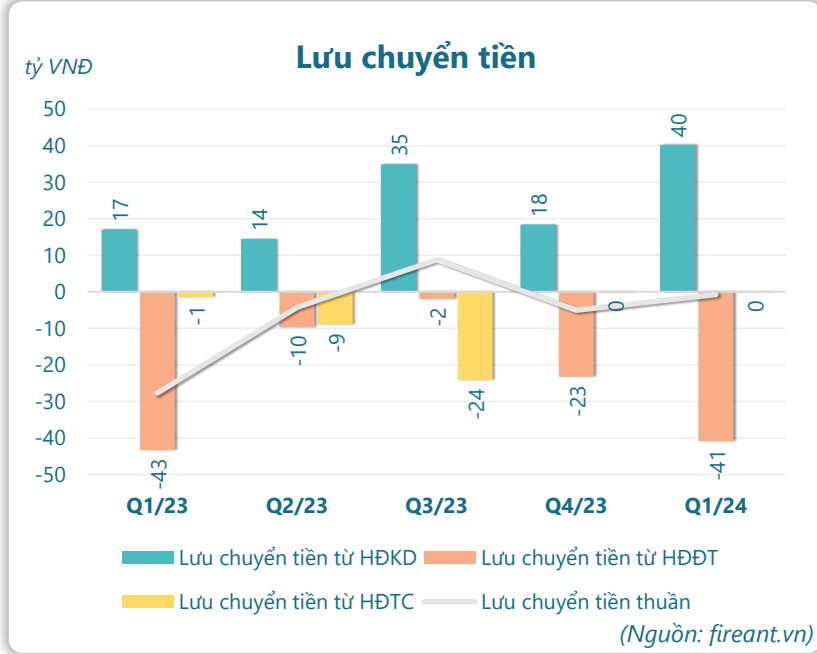
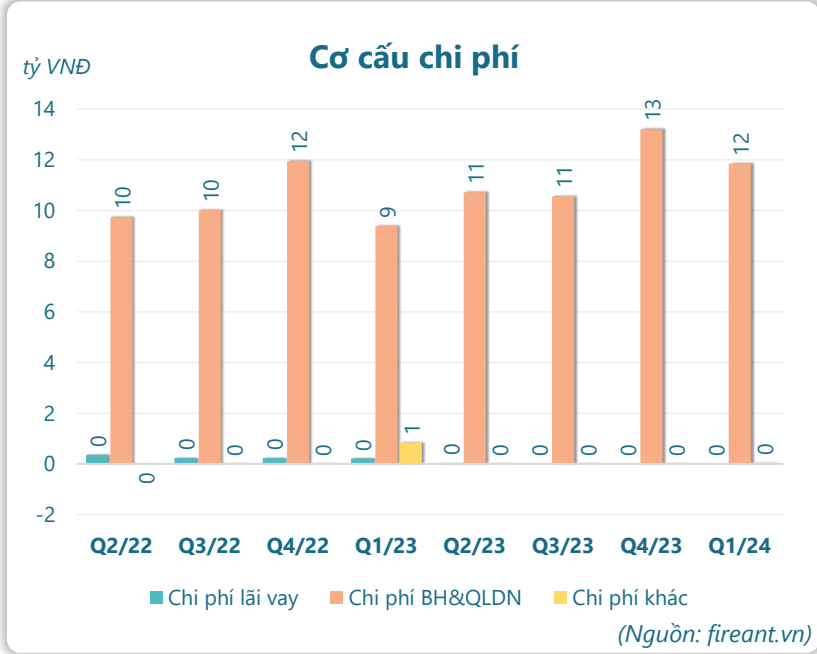
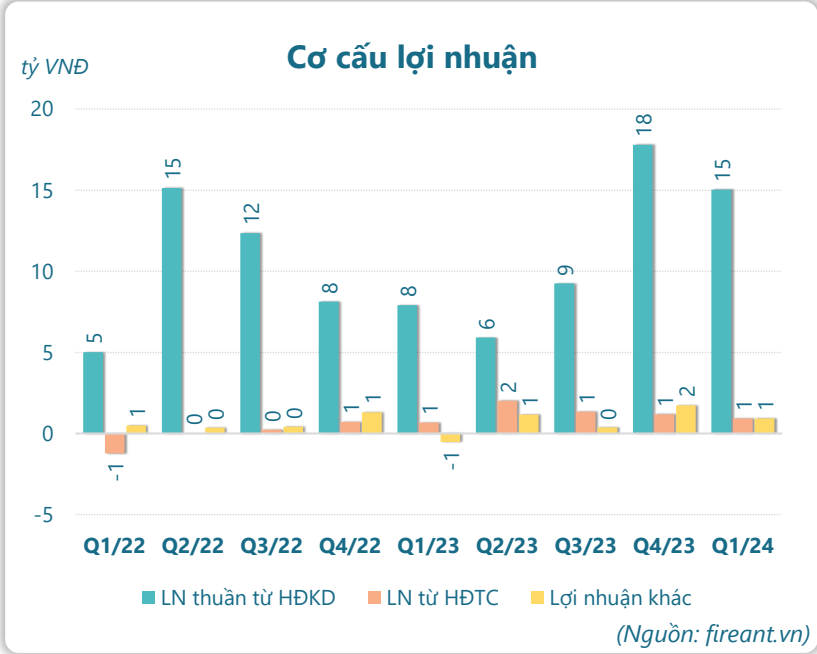
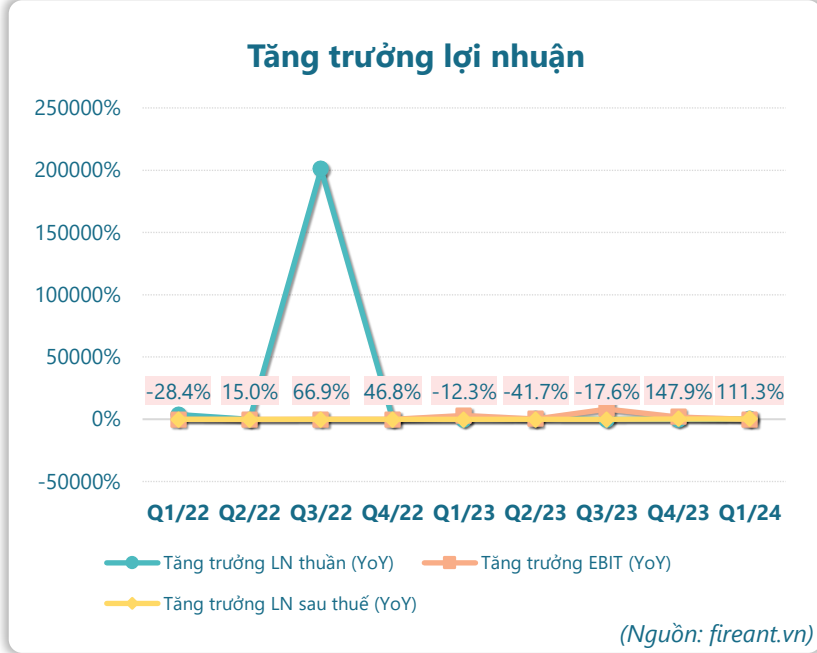
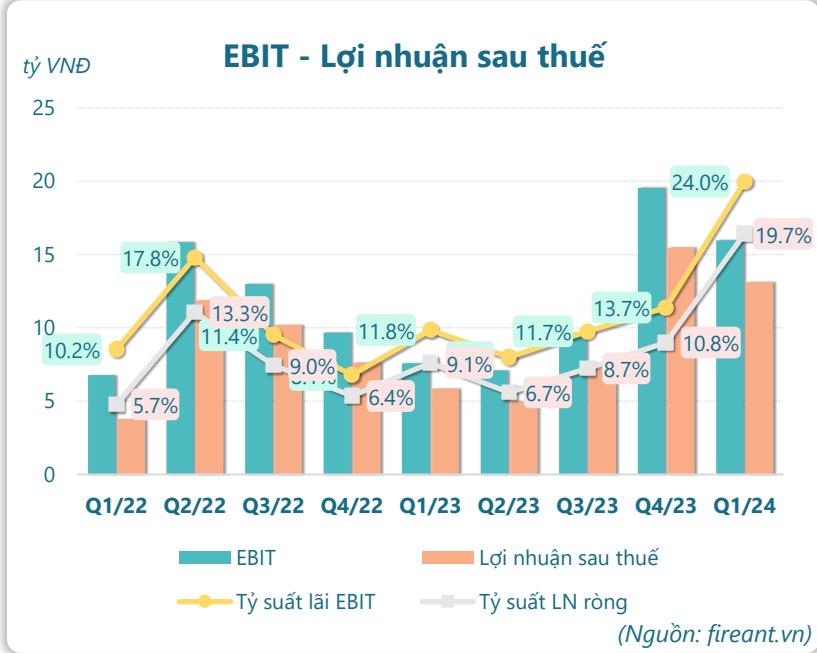
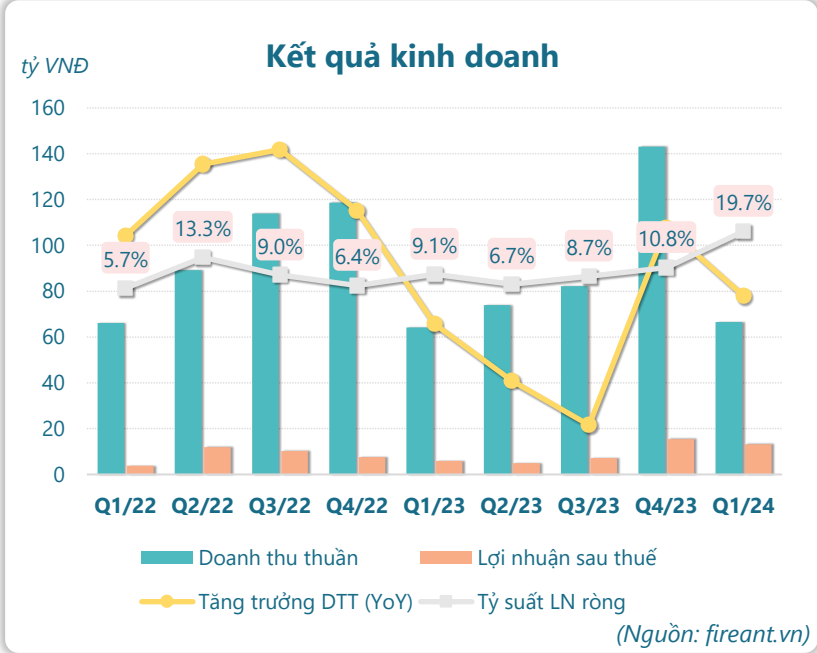
ROE

2023

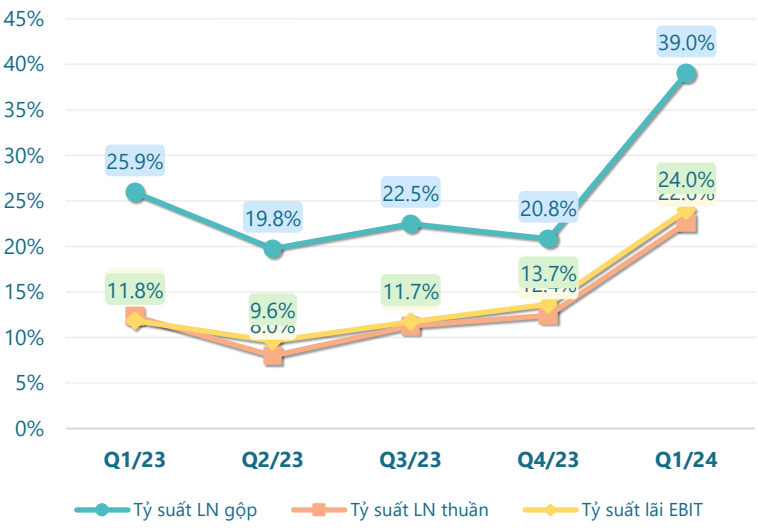
7.5%

+/- YoY: ▼ 1.4%



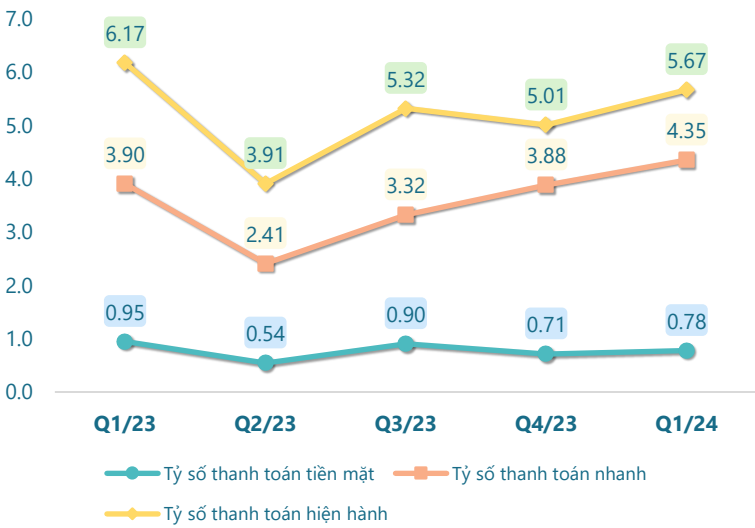


Tỷ suất lợi nhuận



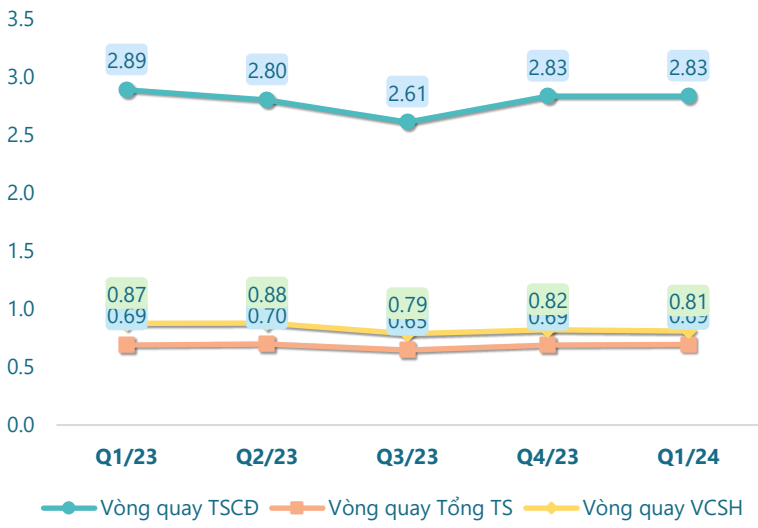
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



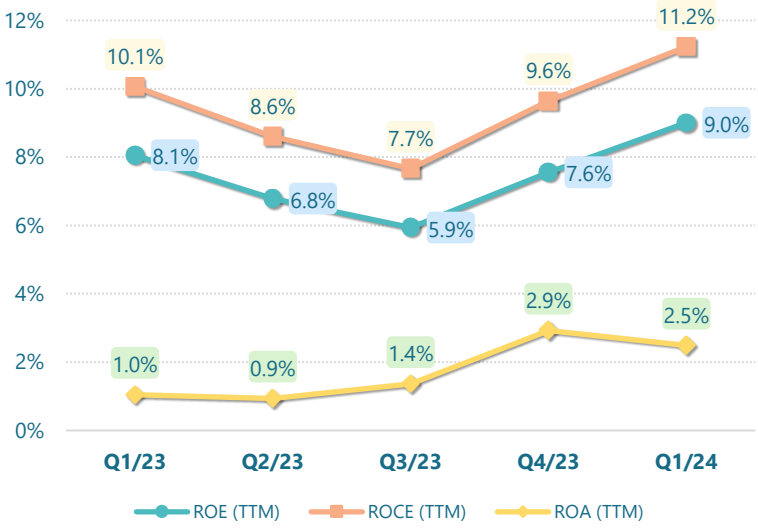
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



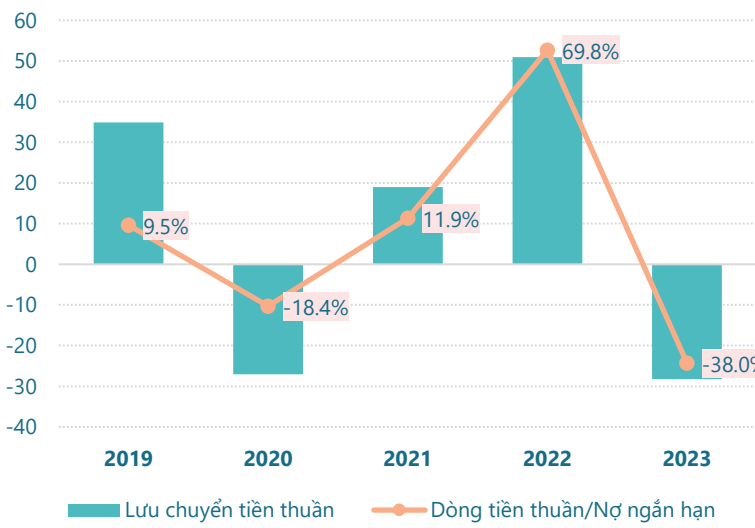
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



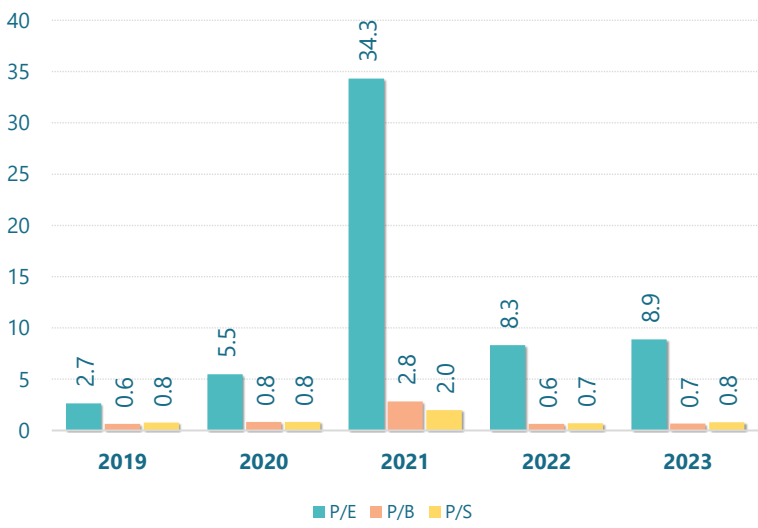
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)